



Người ký: Ủy ban nhân  
dân huyện Bắc Tân Uyên

ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN

Số: 244 /BC-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Tân Uyên, ngày 30 tháng 11 năm 2021

## BÁO CÁO

**Công tác phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm,  
chống lãng phí năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022  
(Từ ngày 16/10/2020 đến ngày 15/10/2021)**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Bắc Tân Uyên

Thực hiện Thông báo số 126/TB-HĐND ngày 27/10/2021, của Hội đồng nhân dân huyện Bắc Tân Uyên về Kết luận của Chủ tịch HĐND huyện tại hội nghị liên tịch chuẩn bị kỳ họp thứ ba (thường lệ cuối năm 2021) – HĐND huyện khóa III, nhiệm kỳ 2021-2026. Ủy ban nhân dân huyện báo cáo tình hình thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022 như sau:

### Phần 1

## KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

### I. Kết quả công tác phòng chống tham nhũng

1. Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của địa phương; quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách pháp luật về phòng, chống tham nhũng

– Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành các văn bản chỉ đạo về tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng như sau:

+ Kế hoạch số 308/KH-UBND ngày 03/02/2021 về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021. Từng cơ quan, đơn vị đã triển khai, xây dựng kế hoạch phù hợp theo nhiệm vụ tại đơn vị mình.

+ Kế hoạch số 467/KH-UBND ngày 26/02/2021 về công tác phổ biến giáo dục pháp luật; Hòa giải ở cơ sở; Chuần tiếp cận pháp luật, chỉ đạo tiếp tục tuyên truyền các văn bản thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng.

+ Kế hoạch số 336/KH-UBND ngày 08/02/2021 về triển khai thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019 - 2021” năm 2021.

+ Công văn số 264A/UBND-NC, ngày 29/01/2021 về việc kê khai tài sản, thu nhập theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ và Kế hoạch số 694/KH-UBND, ngày 18/3/2021 về việc kê khai, công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định Luật PCTN năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

– Kết quả tổ chức thực hiện như sau:

+ Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tuyên truyền, phổ biến đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trên địa bàn huyện các nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng bằng hình thức tuyên truyền lồng ghép trong các cuộc họp giao ban, họp chi bộ và các buổi họp định kỳ tại các khu phố, ấp trên địa bàn các xã, thị trấn. Kết quả đã tuyên truyền Luật phòng, chống tham nhũng và các văn bản thi hành hướng dẫn cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trên địa bàn huyện trong năm 2021 được tổng cộng 419 cuộc, với 12.204 lượt người tham dự. Ngoài ra, đã phát sóng tuyên truyền được 12 giờ 45 phút trên hệ thống truyền thanh

+ Có 73/73 cơ quan, ban ngành, đoàn thể, trường học và UBND các xã, thị trấn ban hành Kế hoạch thực hiện công tác phòng chống tham nhũng năm 2021. (*giảm 01 cơ quan Chi cục thuế, lý do sát nhất với Chi cục thuế khu vực*).

+ Có 73/73 cơ quan, ban ngành, đoàn thể, trường học và UBND xã, thị trấn thực hiện Báo cáo công tác phòng chống tham nhũng năm 2021.

## **2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng**

### ***a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động***

– Tại kỳ họp HĐND xã cuối năm 2020, 10/10 đơn vị xã, thị trấn Báo cáo HĐND cùng cấp tổng kết công tác PCTN năm 2020.

– Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm các quy định về những nội dung công việc phải công khai niêm yết tại cơ quan như: Công khai dự toán kinh phí hoạt động ngân sách Nhà nước cấp và quyết toán kinh phí hoạt động thường xuyên. Công khai, minh bạch trong mua sắm công và xây dựng cơ bản của cơ quan theo quy định của pháp luật.

– Thông qua Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức và người lao động năm 2021 tất cả các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn thực hiện công khai tài chính năm 2020, lấy ý kiến cán bộ, công chức, viên chức và người lao động về phương án chi năm 2021, chủ động xây dựng các quy định cụ thể về tiêu chuẩn, định mức, quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cấp, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ trong mua sắm trang thiết bị, tài sản từ ngân sách nhà nước. Các cơ quan thực hiện việc niêm yết thủ tục hành chính, phí lệ phí tại nơi làm việc theo quy định.

### ***b) Kết quả xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn***

Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy chế chi tiêu nội bộ; thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính nhà nước theo quy định tại Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005. Các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn đã rà soát, ban hành quy định về công tác phí, sử dụng điện thoại, khoán văn phòng phẩm, xăng đi công tác... được thể hiện trong quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan.

**c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn**

– Thực hiện Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/2/2007 của Bộ Nội vụ ban hành “ Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương” và Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành “ Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước”, Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định số 14/2015/QĐ-UBND ngày 23/9/2015 về việc ban hành Quy chế văn hóa công sở các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện Bắc Tân Uyên.

– Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện và các xã, thị trấn đã quán triệt, triển khai Quyết định số 14/2015/QĐ-UBND đến cán bộ công chức, viên chức và ban hành Quy chế văn hóa công sở tại đơn vị. Trong năm 2021 các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn duy trì thực hiện tốt quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức về cải tiến tác phong, lễ lối làm việc và thái độ phục vụ người dân. Việc thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức được các cơ quan đơn vị quán triệt và giám sát trong thực hiện nhiệm vụ được giao, trong quan hệ xã hội. Qua đó, đã tạo được niềm tin của công dân đối với cán bộ, công chức về công tác quản lý hành chính trên địa bàn huyện.

**d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn**

Thực hiện Luật phòng chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng, chống tham nhũng, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 1240/KH-UBND ngày 04/5/2021 về thực hiện kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức trên địa bàn huyện nhằm phòng ngừa tham nhũng. Trong năm, đã thực hiện chuyển đổi 07 vị trí công tác đối với các trường hợp công chức, viên chức thuộc danh mục phải thực hiện chuyển đổi (trong đó: 04 công chức Tư pháp, 02 công chức Địa chính, 01 công chức phụ trách Kế toán).

**e) Việc thực hiện Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt**

– Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch số 201/KH-UBND ngày 25/01/2021 về công tác Cải cách hành chính nhà nước năm 2021 trên địa bàn huyện, qua đó tiếp tục triển khai công tác Cải cách hành chính góp phần phòng ngừa tham nhũng được Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo, triển khai thực hiện,

nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, đưa công nghệ thông tin vào công tác điều hành nhằm nâng cao chất lượng phục vụ; các cơ quan hành chính của Ủy ban nhân dân huyện đều áp dụng hệ thống chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, được kết nối mạng Internet diện rộng, sử dụng hệ thống điện tử thư công vụ phổ biến; thực hiện Nghị quyết số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, Ủy ban nhân dân huyện đã quan tâm chỉ đạo sâu sát việc thực hiện cơ chế một cửa liên thông, đẩy mạnh cải cách, nâng cao hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước; thực hiện đơn giản hóa các thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước.

– Đến nay, tất cả các cơ quan, UBND các xã, thị trấn được đầu tư trang thiết bị máy vi tính, kết nối internet, các cơ quan, các xã, thị trấn thực hiện gửi văn bản qua Email, fax. Tất cả các cơ quan, các xã, thị trấn đã thực hiện ứng dụng phần mềm chữ ký số; phần mềm quản lý tài chính-kế toán; Các phòng ban chuyên môn ứng dụng phần mềm quản lý văn bản; Ứng dụng phần mềm công tác quản lý cán bộ, tiền lương tại Phòng Nội vụ, Phòng GD&ĐT huyện; Các phần mềm chuyên ngành nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý đất đai, lập hồ sơ địa chính tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện...

– Thực hiện Chỉ thị số 20/2007/CT-TTg, ngày 24/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước, toàn huyện có 69/70 cơ quan, đơn vị thực hiện trả lương qua tài khoản đạt 98,57% (*còn 01 đơn vị là Hội người mù chưa thực hiện thanh toán, trả lương qua tài khoản*). Các cơ quan, đơn vị thực hiện đổi mới phương thức thanh toán qua tài khoản: đóng bảo hiểm xã hội, thanh toán chi phí điện thoại, điện thắp sáng, Văn phòng phẩm, mua sắm tài sản,...

***f) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ quyền hạn***

Thực hiện Công văn số 279/UBND-NC ngày 21/01/2021 của UBND tỉnh Bình Dương về việc kê khai tài sản, thu nhập theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ, Ủy ban nhân dân huyện Bắc Tân Uyên ban hành Công văn số 264<sup>a</sup>/UBND-NC ngày 29/01/2021 về việc kê khai tài sản, thu nhập theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Thanh tra huyện đã tham mưu Ủy ban nhân dân huyện triển khai việc kê khai tài sản, thu nhập đến UBND các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập. Đến nay, các đơn vị đã hoàn thành việc kê khai tài sản và nộp bản kê khai tài sản thu nhập về Thanh tra huyện là 48 đơn vị với 333 đối tượng. Ủy ban nhân dân huyện ban hành Báo cáo số 73/BC-UBND ngày 07/5/2021, về kết quả triển khai thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập.

**3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.** Không có

**4. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng chống tham nhũng**

– MTTQVN huyện phối hợp với các ngành có liên quan và MTTQVN các cơ sở tuyên truyền các văn bản về phòng, chống tham nhũng trong tổ chức đoàn viên, hội viên được 79 cuộc với 2.113 lượt người tham dự, qua đó đã nâng cao ý thức trách nhiệm trong việc tham gia vào công tác đấu tranh PCTN trên địa bàn huyện.

– UBND các xã, thị trấn đã tạo điều kiện cho Ban GSDTCD thực hiện giám sát các công trình xây dựng cơ bản, giao thông nông thôn trên địa bàn. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị phối hợp tốt với BCH Công đoàn, phát huy vai trò của Ban Thanh tra nhân dân trong công tác giám sát tài chính; giám sát thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính với tổ chức, công dân thông qua kiểm tra các “phiếu trưng cầu ý kiến đóng góp của công dân”.

## **II. Đánh giá tình hình tham nhũng**

### **1. Đánh giá tình hình**

Các cơ quan, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện đã thực hiện tốt các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, quan tâm đến công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật. Thông qua hoạt động giám sát của Ban Thanh tra nhân dân, công tác kiểm tra giám sát việc chấp hành quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được chú trọng hơn. Các cơ quan đơn vị và UBND các xã, thị trấn thực hiện tốt việc tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng điện, điện thoại, văn phòng phẩm... từ đó tăng thu nhập hàng tháng cho CBCC.

### **2. Dự báo tình hình tham nhũng**

Theo đánh giá công tác PCTN trong thời gian qua của BCD về PCTN Trung ương, hiện nay các lĩnh vực có tính nhạy cảm thường xuyên xảy ra tham nhũng là lĩnh vực quản lý giao thông, đất đai, xây dựng, TNMT, thuế, hải quan.... Vì vậy, trong thời gian tới cần tập trung thanh kiểm tra việc thực hiện các quy định của Luật PCTN đối với các lĩnh vực này để có biện pháp phòng ngừa tham nhũng có thể xảy ra, kịp thời xử lý nghiêm, đúng pháp luật nếu có vi phạm về tham nhũng.

## **Phần 2**

## **KẾT QUẢ THỰC HIỆN LUẬT THỰC HÀNH TIẾT KIỆM CHỐNG LÃNG PHÍ**

### **I. Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**

#### **1. Việc thực hiện tuyên truyền, phổ biến quán triệt**

– Trên địa bàn huyện Bắc Tân Uyên đã tổ chức các hội nghị học tập, tuyên truyền, quán triệt Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và triển khai các văn bản liên quan đến công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đến các đơn vị, đồng thời giao cho Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm phổ biến, quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức, Đảng viên trong đơn vị; Tại

UBND các xã-thị trấn thông qua các tổ chức đoàn thể, xã hội để tổ chức học tập cho nhân dân.

- Quán triệt đến toàn thể CBCC các văn bản chỉ đạo của ngành cấp trên, chú trọng lĩnh vực quản lý thu – chi ngân sách nhà nước, quản lý tài sản công gắn với việc thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong học tập và làm theo tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh. Đồng thời giao cho thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm phổ biến, quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức, Đảng viên trong đơn vị; tại các xã thông qua các tổ chức đoàn thể, xã hội để tổ chức học tập và quán triệt về thực hành tiết kiệm chống lãng phí đến từng hộ dân.

- Nhìn chung, qua công tác tuyên truyền nhận thức và ý thức trách nhiệm của cấp ủy, cán bộ Đảng viên, quần chúng được nâng lên, công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được quan tâm hơn.

## **2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện**

- Triển khai có hiệu quả các chủ trương, chính sách về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí như: Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí số 44/2013/QH13 ngày 26/11/2013; Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết một số Điều của luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Quyết định số 2276/QĐ-TTg ngày 23/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021; Quyết định số 385/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của UBND tỉnh Bình Dương về Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021 trên địa bàn tỉnh Bình Dương đến từng cán bộ, công chức nhằm xác định được đâu là hành vi lãng phí, từ đó nâng cao được ý thức tự giác, tinh thần trách nhiệm và quyết tâm thực hành tiết kiệm chống lãng phí của từng thành viên trong cơ quan. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức Phòng Tài chính - Kế hoạch thật sự trong sạch vững mạnh, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của cơ quan và phục vụ nhân dân ngày càng tốt hơn.

- Nhận thức được vai trò đối với việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác chống lãng phí ở cơ quan nên việc nhắc nhở CBCC phải gương mẫu đi đầu trong việc thực hành tiết kiệm chống lãng phí kết hợp với việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về thực hành tiết kiệm, chống tham ô lãng phí, quan liêu, qua đó nâng cao nhận thức của CBCC về đạo đức lối sống và tinh thần trách nhiệm trong thi hành công vụ.

## **3. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán**

- Công tác lập dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021 của các xã, thị trấn được kiểm tra thực hiện theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước, đầu năm UBND các xã, thị trấn có xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, các định mức, tiêu chuẩn, chế độ đều được thông qua hội nghị cán bộ công chức.

- Công tác quyết toán của cấp xã đảm bảo theo thời gian quy định, chi đủ các chế độ, chính sách, đảm bảo chứng từ thanh, quyết toán theo quy định hiện hành.

- Về sổ sách kế toán thực hiện mở đầy đủ các loại sổ kế toán theo quy định chế độ kế toán ngân sách xã.

- Về chứng từ kế toán đã lưu trữ hồ sơ ngăn nắp, gọn gàng. Chứng từ chi chấp hành nghiêm túc chế độ theo quy định, đảm bảo tính pháp lý, tuy nhiên vẫn còn tình trạng sử dụng hóa đơn bán lẻ, biên nhận làm chứng từ thanh toán.

## **II. Tình hình, kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**

### **1. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ**

- Nhận thức được vai trò đối với việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác chống lãng phí ở cơ quan nên việc nhắc nhở CBCC phải gương mẫu đi đầu trong việc thực hành tiết kiệm chống lãng phí kết hợp với việc học tập và làm theo tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh về thực hành tiết kiệm, chống tham ô lãng phí, quan liêu, qua đó nâng cao nhận thức của CBCC về đạo đức lối sống và tinh thần trách nhiệm trong thi hành công vụ.

- Việc thực hiện chế độ dân chủ, công khai minh bạch cơ quan, trong tự phê bình và phê bình: Thông qua Hội nghị cán bộ công chức đầu năm 2021, cơ quan đã thực hiện công khai dự toán, lấy ý kiến của cán bộ công chức để xây dựng phương án chi tiêu nội bộ 2021 của cơ quan. Công khai kế hoạch đào tạo, nâng lương của cán bộ công chức.

### **2. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước**

- Trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước: Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành quyết định giao dự toán hàng năm đúng quy định, có tổ chức công khai dự toán ngân sách năm để các đơn vị nắm và giám sát việc thực hiện theo dự toán, đảm bảo đúng chế độ, tiêu chuẩn định mức, các nội dung chi đều được Kho bạc nhà nước kiểm soát chặt chẽ theo chế độ quy định hiện hành.

- Tiết kiệm 10% trong chi thường xuyên năm 2021: 4.648.920.000 đồng.

- Tiết kiệm 10% trong chi không thường xuyên năm 2021: 5.558.680.000 đồng.

- Thực hiện cắt giảm tiết kiệm lần 01 theo Công văn số 6299/BTC-NSNN ngày 11/6/2021 của Bộ Tài chính về tiết kiệm chi thường xuyên năm 2021 theo Nghị quyết số 58/NQ-CP là : 7.425.999.000 đồng và cắt giảm tiết kiệm lần 02 theo Công văn số 2961/STC-QLNS ngày 13/8/2021 của Sở Tài chính tỉnh Bình Dương về việc cắt giảm, tiết kiệm và thu hồi kinh phí chi thường xuyên còn lại của năm 2021 là: 7.435.000.000 đồng .

– Đối với các đơn vị sử dụng ngân sách đã đảm bảo trích đủ 10% tiết kiệm chi thường xuyên, 35% thu viện phí, 40% thu sự nghiệp để giành nguồn thực hiện cải các tiền lương theo chỉ đạo của Chính phủ. Đồng thời, ngân sách thực hiện bố trí nguồn dự phòng tiền lương trong dự toán theo chế độ quy định. Việc tiết kiệm chi thường xuyên trên qua đánh giá về công tác chuyên môn, nghiệp vụ của các địa phương, đơn vị vẫn đảm bảo và hoàn thành trước chức năng, nhiệm vụ được giao.

### **III. Đánh giá chung**

#### **1. Đánh giá kết quả đạt được**

– Về công tác tuyên truyền, vận động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được Huyện ủy – Ủy ban nhân dân huyện quan tâm chỉ đạo và tổ chức thực hiện, các cuộc vận động học tập và làm theo tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh về thực hành tiết kiệm chống lãng phí được Huyện ủy triển khai phần nào đã đi vào chiều sâu, làm chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của cán bộ Đảng viên và nhân dân về thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

– Công tác quản lý tài sản công được chặt chẽ hơn, chỉ thay thế hoặc thanh lý những tài sản thật sự hư hỏng không thể khắc phục, sửa chữa được, việc quản lý sử dụng kinh phí được thực hiện đúng mục đích và có hiệu quả, tiết kiệm từ các khoản chi không cần thiết, bổ sung chi cho công tác chuyên môn và tăng thu nhập cải thiện đời sống cho CBCC.

#### **2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

– Việc nhận thức về tầm quan trọng của vấn đề thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong một bộ phận nhân dân chưa sâu sắc vai trò làm chủ và tinh thần đấu tranh chống xa hoa lãng phí trong bộ phận CBCC, quần chúng, nhân dân chưa phát huy mạnh mẽ các phong trào thực hành tiết kiệm chống lãng phí, chưa thiết thực, công tác tuyên truyền thông tin đại chúng chưa thường xuyên, liên tục, những tấm gương tiêu biểu về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí chưa được phát hiện biểu dương.

– Chế độ thông tin, báo cáo về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ở một số cơ quan, đơn vị chậm, nội dung chưa tập trung theo chương trình hành động của Ủy ban nhân dân huyện đề ra làm cho công tác tổng hợp chưa đầy đủ và kịp thời theo yêu cầu; việc xây dựng đề án chỉ tiêu nội bộ của các đơn vị chưa sát, mặc dù đã được hướng dẫn cụ thể. Do đó, đã dẫn đến việc đánh giá kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí còn hạn chế.

### **Phần 3**

### **PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2022**

Từ những kết quả đã đạt được năm 2021, để thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022 trên địa bàn huyện, UBND huyện yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể như sau:

## I. Công tác phòng, chống tham nhũng

– Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng ở từng cơ quan, đơn vị theo Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/5/2012 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 21/12/2012 của Ban Bí Thư về việc đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Kế hoạch số 107-KH-HU, ngày 27/3/2016 của Huyện ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Kế hoạch số 19-KH/HU ngày 04/11/2014 của Huyện ủy Bắc Tân Uyên về tăng cường các giải pháp phòng ngừa tham nhũng trong một số lĩnh vực; Kế hoạch số 51-KH/HU ngày 12/5/2017 của Huyện ủy Bắc Tân Uyên về thực hiện Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng; Kế hoạch số 1940/KH-UBND ngày 13/7/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Bắc Tân Uyên về triển khai thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Luật PCTN năm 2018.

– Thủ trưởng các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng. Nghiêm túc thực hiện sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể, UBMTTQVN cùng cấp tiếp tục thực hiện Kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021.

– Báo cáo và Kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng hàng năm phải được thảo luận trong Hội nghị cán bộ, công chức để nâng cao ý thức trách nhiệm cán bộ, công chức, người lao động và trách nhiệm phối hợp trong tổ chức thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng của cơ quan, đơn vị

– Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ, phát hiện, xử lý kịp thời các biểu hiện, các vụ việc tiêu cực, tham nhũng xảy ra trong cơ quan, đơn vị.

– Tạo điều kiện cho các tổ chức giám sát, phát huy vai trò Ban Thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng trong hoạt động kiểm tra, giám sát nội bộ, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh ngay từ đầu nhằm ngăn ngừa tham nhũng xảy ra.

– Thực hiện tốt công tác giải quyết khiếu nại, xử lý tin báo, tố cáo nhằm góp phần ngăn ngừa các hành vi tiêu cực, tham nhũng.

– Thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo về công tác PCTN, nâng chất lượng nội dung báo cáo theo Đề cương và thời gian nộp báo cáo đúng theo quy định.

– Lãnh đạo thực hiện nghiêm túc Quy chế văn hóa công sở, Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức; Thực hiện quy định về tặng quà, nhận quà

và nộp lại quà tặng; Thực hiện Chỉ thị số 20/2007/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc trả lương qua tài khoản; Có kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 158/2007/NĐ-CP của Chính phủ phù hợp với điều kiện của từng cơ quan, đơn vị và các xã, thị trấn.

– Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn của huyện tăng cường kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ các cơ quan, UBND các xã về lĩnh vực ngành phụ trách nhất là các lĩnh vực mua sắm tài sản công, xây dựng cơ bản, tài chính - ngân sách, quản lý, sử dụng các khoản hỗ trợ, huy động; quản lý đất đai, công tác tổ chức - cán bộ... thực hiện tốt công tác dân chủ ở cơ sở nhằm góp phần ngăn ngừa tham nhũng.

## **II. Công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**

– Đưa công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí là một nhiệm vụ trọng tâm của cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp, đề tập trung chỉ đạo; gắn công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí với công tác phòng, chống tham nhũng.

– Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh” về thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

– Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí từ lãnh đạo các cấp bằng các chương trình hành động.

– Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác công khai tài chính, công khai mua sắm tài sản. Lãnh đạo đơn vị có trách nhiệm tự kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước theo đúng quy định.

Trên đây là Báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022./.

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thanh tra huyện;
- Lưu: VT. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Thái Thanh Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

(Số liệu tính từ ngày 15/10/2020 đến ngày 15/10/2021)

(Kèm theo Báo cáo số 244, ngày 30 tháng 11 năm 2021 của UBND huyện Bắc Tân Uyên)

| MS | NỘI DUNG                                                                                                                                                             | ĐVT        | SỐ LIỆU |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|---------|
|    | <b>CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT</b>                                                                                                                                          |            |         |
| 1  | Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN                                                                           | Văn bản    | 4       |
| 2  | Số văn bản được sửa đổi bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành                                                                             | Văn bản    | 0       |
| 3  | Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành                                                                                      | Văn bản    | 0       |
|    | <b>TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN</b>                                                                                                            |            |         |
| 4  | Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức                                                                                    | Lớp        | 419     |
| 5  | Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN                                                               | Lượt người | 12.204  |
| 6  | Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản                                                                                       | Tài liệu   | 0       |
|    | <b>PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ</b>                                                                                                          |            |         |
|    | <i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</i>                                                                                                |            |         |
| 7  | Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động                                                | CQ, TC, ĐV | 2       |
| 8  | Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động                                                         | CQ, TC, ĐV | 0       |
|    | <i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>                                                                                                            |            |         |
| 9  | Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới                                                                                                      | Văn bản    | 0       |
| 10 | Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ                                                                                          | Văn bản    | 0       |
| 11 | Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ                                                                              | Cuộc       | 2       |
| 12 | Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ                                                                                                           | Vụ         | 0       |
| 13 | Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ                                                                                                        | Người      | 0       |
| 14 | Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính                                                                                 | Người      | 0       |
| 15 | Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự                                                                                    | Người      | 0       |
| 16 | Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam) | Triệu đồng |         |

|      |                                                                                                                              |              |     |
|------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|-----|
| 17   | Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường                                              | Triệu đồng   | 0   |
|      | <b>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</b>                                                              |              |     |
| 18   | Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn                   | CQ, TC, ĐV   | 2   |
| 19   | Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý                              | Người        | 0   |
| 20   | Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị                                                                                      | Người        | 0   |
| 21   | Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)                      | Triệu đồng   | 0   |
| 22   | Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích                                                                          | Người        | 0   |
| 23   | Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ             | Người        | 0   |
|      | <b>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</b>                                                            |              |     |
| 24   | Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng                                   | Người        | 0   |
|      | <b>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</b>                      |              |     |
| 25   | Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại Cơ quan, tổ chức, đơn vị                                                   | Thủ tục      | 277 |
| 26   | Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị                                   | Thủ tục      | 202 |
| 27   | Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên                                        | Lượt thủ tục | 0   |
| 28   | Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt                                                    | Cuộc         | 1   |
| 29   | Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt                                                  | Vụ           | 0   |
| 30   | Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)                                                    | Triệu đồng   | 0   |
| 31   | Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)                                                                       | %            | 0   |
|      | <b>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</b>                                 |              |     |
| 32   | Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ                                                                     | Người        | 333 |
| 33   | Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập                                                                        | Người        | 0   |
| 34   | Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập | CQ, TC, ĐV   | 0   |
| 35   | Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập                                                       | Người        | 0   |
| 35,1 | Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực                                                            | Người        | 0   |
| 35,2 | Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập                                                        | Người        | 0   |

|    | <b>PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ</b>                                                                                                  |         |   |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|---|
| 36 | Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo                                                                                                              | Vụ      | 0 |
| 37 | Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo                                                                                                 | Người   | 0 |
|    | <b><i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i></b>                                                                                         |         |   |
| 38 | Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước                                                                                   | Vụ      | 0 |
| 39 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước                                                                    | Người   | 0 |
| 40 | Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra                                                                                                                | Vụ      | 0 |
| 41 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra                                                                                              | Người   | 0 |
| 42 | Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng                                              | Vụ      | 0 |
|    | <i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>                                                       | Vụ      | 0 |
| 43 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng                            | Người   | 0 |
|    | <i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>                                     | Người   | 0 |
|    | <b><i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i></b>                                                                                                              |         |   |
| 44 | Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử                   | Vụ      | 0 |
| 45 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử | Người   | 0 |
| 46 | Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra                                                                                                           | Vụ      | 0 |
| 47 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra                                                                                               | Người   | 0 |
| 48 | Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán                                                                                                           | Vụ      | 0 |
| 49 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán                                                                                         | Người   | 0 |
|    | <b><i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i></b>                                                                                                       |         |   |
| 50 | Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng                                                                                                                   | Vụ việc | 0 |
| 51 | Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét                                                                                                   | Vụ việc | 0 |
| 52 | Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng                                                                           | Vụ      | 0 |
| 53 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng                                                         | Người   | 0 |
|    | <b><i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i></b>                                                                                                                 |         |   |



|      |                                                                                                                                                                                                              |       |   |
|------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|---|
| 54   | Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo                                                                                                                                       | Vụ    | 0 |
| 55   | Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo                                                                                                                                | Người | 0 |
|      | <b><i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i></b>                                                                                                                                |       |   |
| 56   | Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác                                                                                                                                                 | Vụ    | 0 |
| 57   | Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác                                                                                                                                          | Người | 0 |
|      | <b><i>Qua điều tra tội phạm</i></b>                                                                                                                                                                          |       |   |
| 58   | Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố                                                                                                                                | Vụ    | 0 |
| 59   | Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố                                                                                                                              | Người | 0 |
|      | <b><i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i></b>                                                                                                                                         |       |   |
| 60   | Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo                                                                                                                    | Người | 0 |
| 61   | Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù                                                                                                                                                                | Người | 0 |
| 62   | Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo                                                                                                                                                      | Người | 0 |
| 63   | Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng                                                                                                                                                      | Người | 0 |
|      | <b>XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHƯNG</b>                                                                                                                |       |   |
| 64   | Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng                                                                                                      | Người | 0 |
| 65   | Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng                                                                                              | Người | 0 |
| 66   | Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng                                                                                                         | Người | 0 |
| 66,1 | - Khiển trách                                                                                                                                                                                                | Người | 0 |
| 66,2 | - Cảnh cáo                                                                                                                                                                                                   | Người | 0 |
| 66,3 | - Cách chức                                                                                                                                                                                                  | Người | 0 |
|      | <b>XỬ LÝ THAM NHƯNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ</b>                                                                                                                                                       |       |   |
| 67   | Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)        | Vụ    | 0 |
| 68   | Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó: | Người | 0 |
| 68,1 | - Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng                                                                                                                                                           | Người | 0 |
| 68,2 | - Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng                                                                                                                                                              | Người | 0 |

|      |                                                                                                                                                           |            |   |
|------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|---|
| 68,3 | - Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng                                                                                                       | Người      | 0 |
| 68,4 | - Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng                                                                                                  | Người      | 0 |
| 69   | Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính                                                                                                            | Vụ         | 0 |
| 70   | Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng                                                                         | Người      | 0 |
| 71   | Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)                                                               | Vụ         | 0 |
| 72   | Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)                                                             | Người      | 0 |
|      | <b>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</b>                                                                               |            |   |
| 73   | Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)                                                                          | Triệu đồng | 0 |
| 74   | Đất đai                                                                                                                                                   | m2         | 0 |
|      | <b>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</b>                                                                        |            |   |
| 75   | Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)                                                                          | Triệu đồng | 0 |
| 75,1 | - Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính                                                                                                          | Triệu      |   |
| 75,2 | - Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp                                                                                                             | Triệu      |   |
| 76   | Đất đai                                                                                                                                                   | m2         | 0 |
| 76,1 | - Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính                                                                                                           | m2         | 0 |
| 76,2 | - Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp                                                                                                              | m2         | 0 |
|      | <b>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</b>                                                                  |            | 0 |
| 77   | Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)                                                                          | Triệu đồng | 0 |
| 78   | Đất đai                                                                                                                                                   | m2         | 0 |
|      | <b>PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC</b>                                                                         |            |   |
| 79   | Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý                                     | Tổ chức    | 0 |
| 80   | Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN | Tổ chức    | 0 |
| 81   | Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN                  | Tổ chức    | 0 |
| 82   | Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện                                                                        | Vụ         | 0 |
| 83   | Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện                                                      | Người      | 0 |

|    |                                                                                                                                                                  |            |   |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|---|
| 84 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự                                                        | Người      | 0 |
| 85 | Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam) | Triệu đồng | 0 |
| 86 | Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)     | Triệu đồng | 0 |

ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN

Biểu số: 02/PCTN

**DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHŨNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ**

(Số liệu tính từ ngày 15/10/2020 đến ngày 15/10/2021)

(Kèm theo Báo cáo số: 244 ngày 30 tháng 11 năm 2021 của UBND huyện Bắc Tân Uyên)

| STT | Tên vụ | Tên cơ quan, tổ chức,<br>đơn vị xảy ra sự việc | Cơ quan thụ lý, giải quyết<br>vụ việc | Tóm tắt nội dung vụ việc | Ghi chú |
|-----|--------|------------------------------------------------|---------------------------------------|--------------------------|---------|
| 0   | Không  |                                                |                                       |                          |         |

ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN

Biểu số: 03/PCTN

**KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VĂN BẢN CÒN SƠ HỒ, DỄ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHƯNG**

(Số liệu tính từ ngày 15/10/2020 đến ngày 15/10/2021)

(Kèm theo Báo cáo số: ..... ngày ..... tháng ..... năm 2021 của UBND huyện Bắc Tân Uyên)

| STT | Tên, số, ngày, tháng, năm | Cơ quan ban hành văn bản | Nội dung sơ hồ, dễ bị lợi dụng để tham nhũng | Kết quả khắc phục                 |                     |                                          | Ghi chú |
|-----|---------------------------|--------------------------|----------------------------------------------|-----------------------------------|---------------------|------------------------------------------|---------|
|     |                           |                          |                                              | Đã được khắc phục theo thẩm quyền | Chưa khắc phục xong | Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong |         |
| MS  | 1                         | 2                        | 3                                            | 4                                 | 5                   | 6                                        | 7       |
| 0   | Không                     |                          |                                              |                                   |                     |                                          |         |